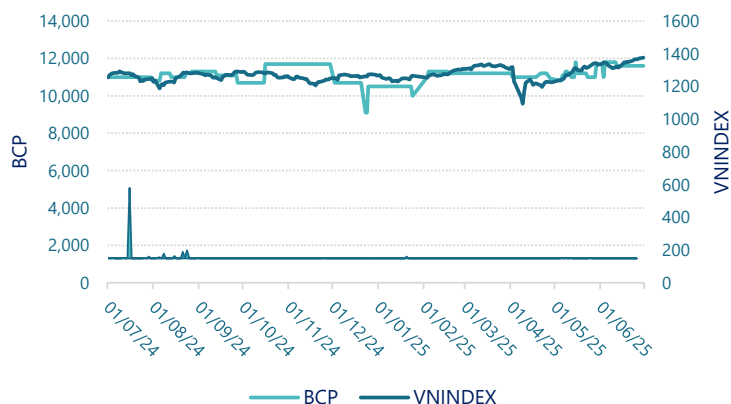


CTCP Dược Enlie (UPCOM: BCP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	11,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,100
SL cổ phiếu LH	6,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,315
% sở hữu nước ngoài	3.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	70
P/E	
EPS	

DT thuần

Q2/25

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q2/25

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

6T 2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

6T 2025

tỷ VNĐ

ROE

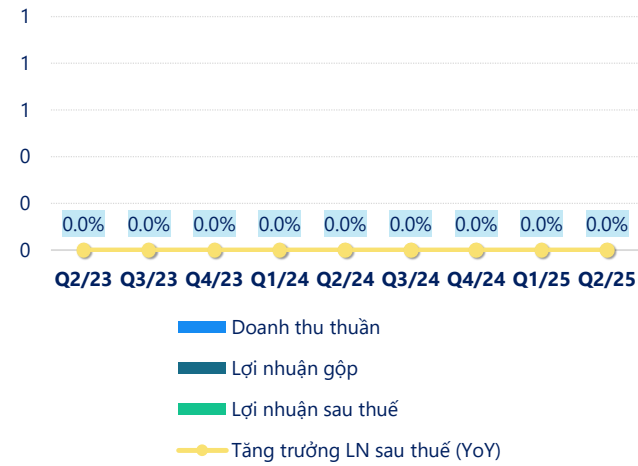
Q2/25

#VALUE!

#VALUE!

tỷ VNĐ

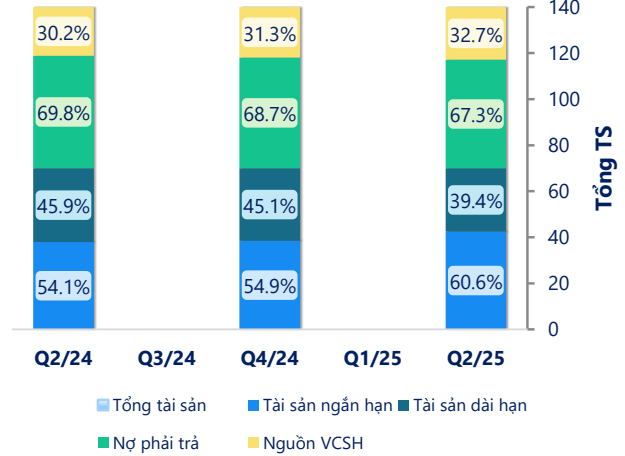
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

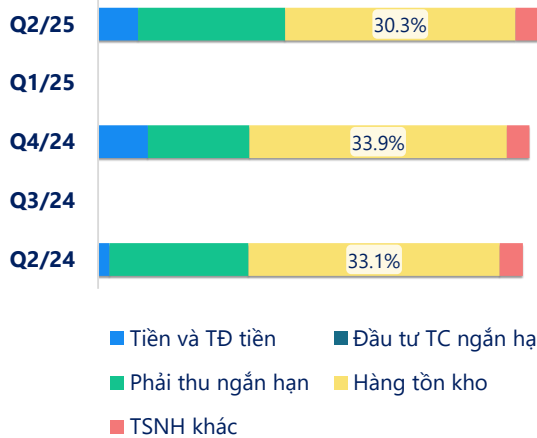
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



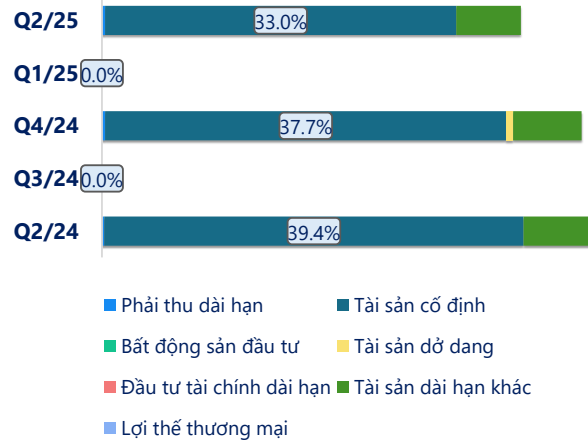
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

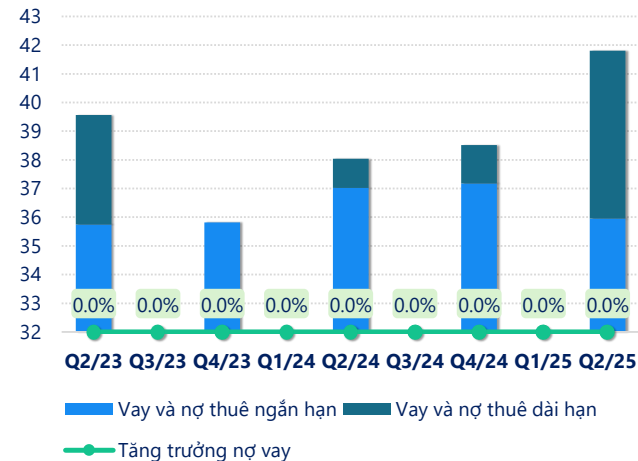
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

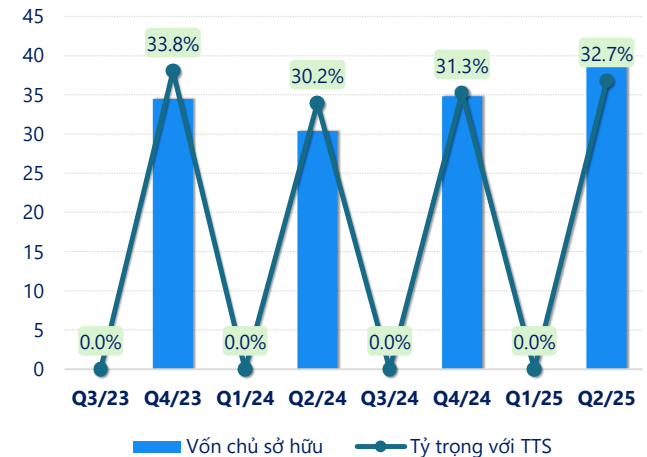
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

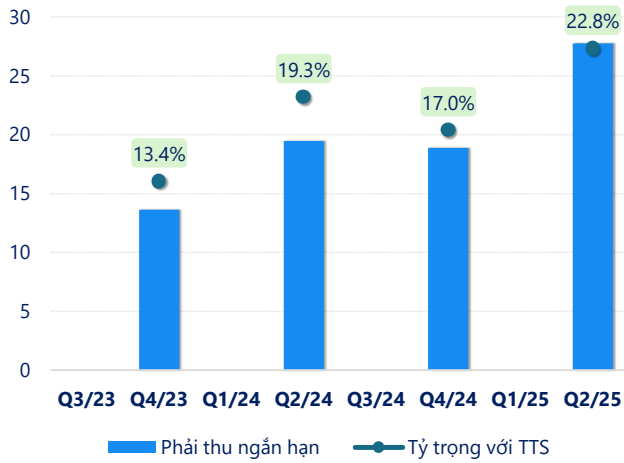
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



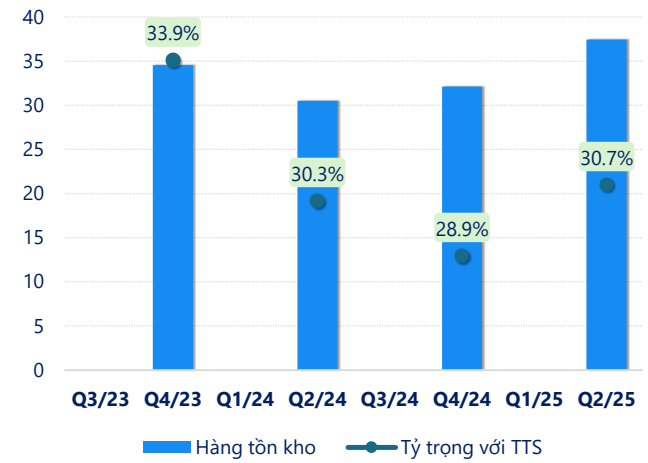
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


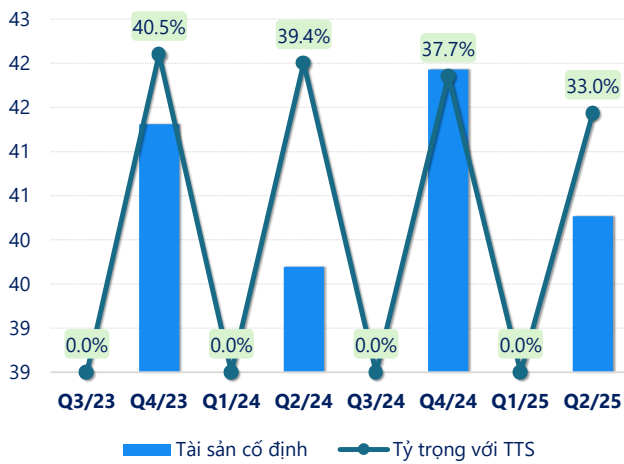
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


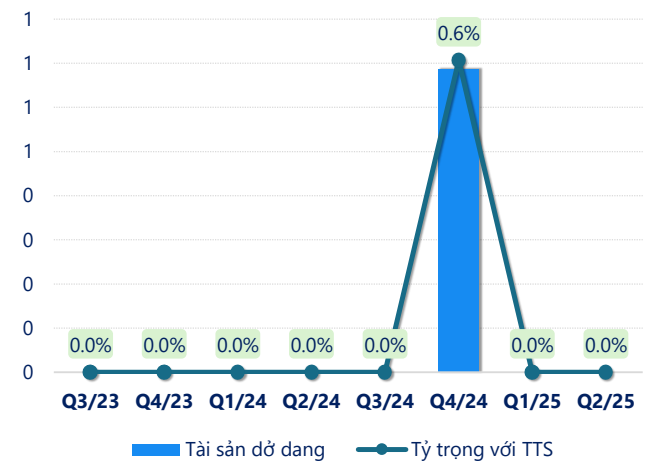
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

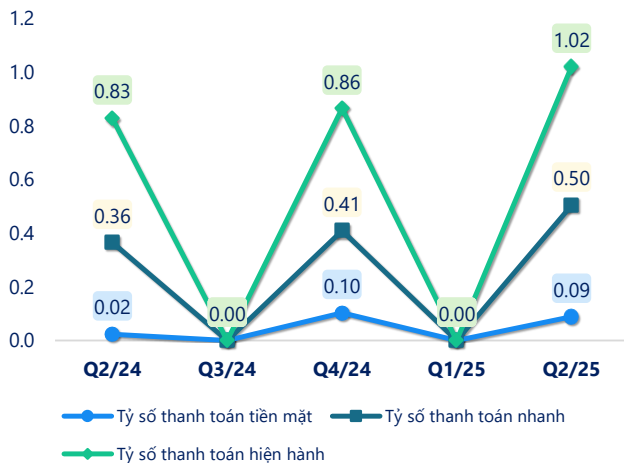
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

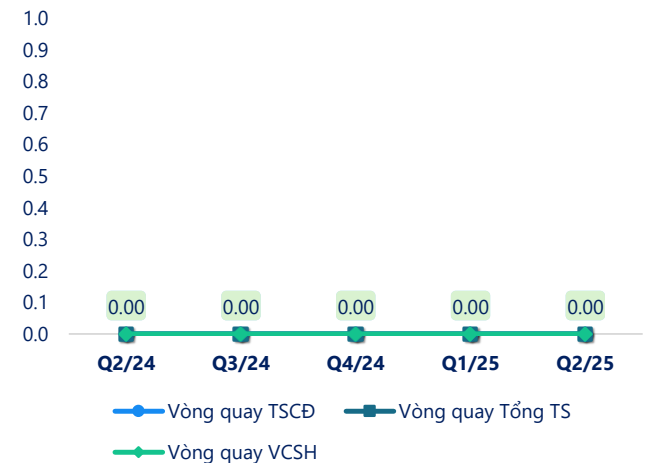
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	101		111		122
Tài sản ngắn hạn	54.5		61.0		73.9
Tiền và tương đương tiền	1.52		7.28		6.45
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0		0		0
Phải thu ngắn hạn	19.5		18.9		27.8
Hàng tồn kho	30.5		32.1		37.5
Tài sản ngắn hạn khác	2.99		2.70		2.25
Tài sản dài hạn	46.2		50.1		48.0
Phải thu dài hạn	0.21		0.33		0.35
Tài sản cố định	39.7		41.9		40.3
Bất động sản đầu tư	0		0		0
Tài sản dở dang	0		0.69		0
Đầu tư tài chính dài hạn	0		0		0
Tài sản dài hạn khác	6.25		7.16		7.39
Lợi thế thương mại	0		0		0
Nợ phải trả	70.3		76.3		82.1
Nợ ngắn hạn	65.8		70.6		72.4
Vay và nợ thuê ngắn hạn	37.0		37.2		35.9
Phải trả người bán ngắn hạn	12.3		8.65		10.6
Nợ dài hạn	4.43		5.71		9.64
Vay và nợ thuê dài hạn	1.02		1.34		5.86
Nguồn vốn chủ sở hữu	30.4		34.8		39.9
Vốn chủ sở hữu	30.4		34.8		39.9
Vốn điều lệ	60.0		60.0		60.0
Kinh phí và quỹ khác	0		0		0

(Nguồn: fireant.vn)